

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO SƯ VÀ PHÓ GIÁO SƯ THEO HƯỚNG NỘI NHẬP QUỐC TẾ

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, Thủ tướng chính phủ đã công bố Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 thay thế Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg. Quy định mới về tiêu chuẩn chức danh giáo sư (GS), phó giáo sư (PGS) có yêu cầu cao hơn nhằm nâng cao chất lượng GS, PGS theo hướng hội nhập quốc tế. Những quy định bắt buộc như ứng viên phải có công trình khoa học công bố quốc tế; tăng tổng điểm công trình khoa học quy đổi; yêu cầu nâng cao về năng lực ngoại ngữ (chú trọng giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh); biên soạn sách phục vụ đào tạo, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo (đối với GS), nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Ngoài 5 tiêu chuẩn chung trên, ứng viên đạt chuẩn giáo sư phải có 9 tiêu chuẩn riêng, phó giáo sư có 8 tiêu chuẩn riêng. Sự thay đổi trên cho thấy GS, PGS vừa là một sự tôn vinh, nhưng đồng thời là một chức danh nghề nghiệp của một nhà giáo, nhà khoa học.

Những điểm mới nổi bật trong Quyết định 37/2018/QĐ-TTg là việc quy định các ứng viên GS, PGS phải có bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; Hội đồng Giáo sư nhà nước lựa chọn, phân loại và công bố danh mục các tạp chí khoa học quốc tế được tính điểm, các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; các tiêu chuẩn về biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên, chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc cấp quốc gia, hướng dẫn nghiên cứu sinh được thay thế bằng các bài báo khoa học quốc tế. Ngoài ra, quy định công khai hóa hồ sơ ứng viên tham gia xét GS, PGS sẽ giúp xóa bỏ tình trạng mù mờ về năng lực của ứng viên, qua đó tạo cơ sở để cộng đồng khoa học và dư luận xã hội thực hiện quyền giám sát việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn GS, PGS của hội đồng các cấp; hoặc quy định nhiệm kỳ bổ nhiệm chức danh GS, PGS là 5 năm, cũng là một yếu tố tạo động lực để tăng chất lượng đội ngũ GS, PGS.

Hiện nay nước ta đã và đang hội nhập quốc tế sâu và rộng về nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục, khoa học là những lĩnh vực hội nhập mạnh mẽ với thế giới. Điều chỉnh tiêu chuẩn các chức danh giáo sư, phó giáo sư như tiêu chuẩn của thế giới là việc cần thiết để danh xưng GS, PGS trong thời kỳ hội nhập phải được phản ánh đúng thực chất công việc của một nhà giáo, nhà khoa học. Thực tế cho thấy các GS, PGS của Việt Nam được bổ nhiệm trong thời gian qua đã có nhiều đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần hình thành được đội ngũ trí thức đầu ngành, đầu đàn ở các trường đại học, các viện nghiên cứu; tuy nhiên, phải thừa nhận là mặt bằng chung các tiêu chuẩn chức danh GS, PGS của Việt Nam còn thấp so với tiêu chuẩn GS, PGS của các nước tiên tiến; vì vậy việc đổi mới, nâng cao các tiêu chuẩn với các GS, PGS như hiện nay là rất cần thiết và kịp thời.

TẠP CHÍ KHOA HỌC THỂ THAO

TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

GS.TS. Lê Văn Lắm

GS.TS. Dương Nghiệp Chí

GS.TS. Lưu Quang Hiệp

GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh

GS.TS. Lâm Quang Thành

PGS.TS. Phạm Ngọc Viên

PGS.TS. Trần Đức Dũng

PGS.TS. Lương Kim Chung

PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương

TS. Đoàn Thao

TS. Nguyễn Thế Truyền

TS. Hoàng Công Dân

TS. Nguyễn Hoàng Thụ

TS. Đàm Quốc Chính

TS. Trần Đức Phấn

TS. Lê Hồng Sơn

TS. Đặng Hà Việt

TS. Ngô Ích Quân

TS. Trần Hiếu

TS. Nguyễn Thy Ngọc

TS. Nguyễn Huy Nam

TS. Phạm Thị Thanh Hương

BAN THƯ KÝ TÒA SOẠN

ThS. Từ Thị Thanh Bình

Đào Trúc Quỳnh

TÒA SOẠN

141 Nguyễn Thái Học - Hà Nội

Tel: 024.37330286;

Email: vkhtdt@hn.vnn.vn

Giấy phép xuất bản

Số 1423/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011

TRONG SỐ NÀY

1 Lý luận thể dục thể thao

PGS.TS. Bùi Quang Hải

Tuyển chọn, đào tạo vận động viên thể thao Việt Nam trong những năm gần đây.

4

2 Huấn luyện thể thao

NCS. Nguyễn Mạnh Hùng

Đánh giá hiệu quả các biện pháp khắc phục trạng thái tâm lý xấu trước thi đấu cho vận động viên karatedo cấp cao Việt Nam.

7

**PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt;
ThS. Nguyễn Thị Hồng Liên**

Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện vận động viên bóng đá trẻ.

10

3 Thể dục thể thao quần chúng và trường học

NCS Nguyễn Việt Hòa

Xây dựng tiêu chí đánh giá thực trạng hoạt động học tập môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội.

14

**PGS.TS. Lương Thị Ánh Ngọc;
ThS. Lương Quốc Hùng**

Xây dựng thang đo đánh giá kỹ năng sống của học sinh lớp 1, 2, 3 tại Cần Thơ.

19

TS. Nguyễn Trọng Bốn; TS. Lê Hoài Nam

Thực trạng thể lực của học sinh trường Trung học cơ sở An Dương, quận Tây Hồ, Hà Nội.

25

**ThS. Lê Quang Dũng; TS. Hoàng Hải;
TS. Trần Mạnh Hùng**

Yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến phát triển thể lực sinh viên Đại học Huế.

28

**TS. Trần Hiếu; TS. Nguyễn Thy Ngọc;
ThS. Trương Ngọc Tú**

Một số nội dung và hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh mẫu giáo và tiểu học.

33

TS. Lê Văn Bé Hai

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động học tập của sinh viên trường Đại học Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

36

7

ThS. Phạm Văn Quý

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài tập nhằm khắc phục sai lầm thường mắc trong tập luyện kỹ thuật giao bóng cho sinh viên chuyên sâu quần vợt trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

41

ThS. Hà Mười Anh

Thực trạng xung lực tấn công trong kỹ thuật tấn công môn Võ thuật công an của sinh viên học viện Cảnh sát Nhân dân.

45

Trịnh Thị Thúy;

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

Nghiên cứu bài tập nhằm phát triển thể lực cho nữ sinh viên năm thứ hai trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

47

TS. Nguyễn Ngọc Long

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật đập bóng trong môn Bóng chuyền ở vị trí số 4 cho sinh viên ngành huấn luyện thể thao trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng bằng hệ thống phân tích chuyển động bts smart dx700.

51

ThS. Thiều Tân Thế

Thực trạng sử dụng phương pháp dạy học các môn trong chương trình giáo dục thể chất tại học viện An ninh Nhân dân.

55

ThS. Trần Văn Tùng

Thực trạng hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

60

Vũ Ngọc Dương;

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Sự tăng trưởng thể lực của nam sinh viên trường Đại học An ninh Nhân dân sau thực nghiệm chương trình ngoại khóa môn Judo.

63

ThS. Nguyễn Thị Hà

Định hướng đổi mới chương trình giáo dục thể chất trong đào tạo giáo viên mầm non theo định hướng đào tạo nghề nghiệp.

68

**ThS. Phan Thị Điều; TS. Đặng Đức Hoàn;
ThS. Cao Hùng Dũng**

Thực trạng hoạt động ngoại khóa của sinh viên năm thứ 3, 4 và 5 tại học viện Nông nghiệp Việt Nam.

75

4 Y học và Dinh dưỡng thể thao

TS. Nguyễn Xuân Hùng; ThS. Lê Thị Thu Huyền; ThS. Đinh Thị Hằng

Tác dụng của tập luyện khí công lên một số chỉ tiêu sinh học ở người cao tuổi bị hen phế quản ở thành phố Hà Tĩnh.

78



(Ảnh minh họa)

CONTENT

1 Sport theory

Associate Professor, PhD. Bui Quang Hai

Selecting and training the Vietnamese athletes in recent years. 4

Sports training 2

PhD Student. Nguyen Manh Hung

Evaluate the effectiveness of measures to overcome bad mental health pre-competition for Elite Karatedo athletes in Vietnam. 7

Associate Professor, PhD. Nguyen Danh Hoang Viet; MA. Nguyen Thi Hong Lien

Solution of scientific and technological applications in training youth football athletes. 10

3 Sport for all and sport school

PhD Student. Nguyen Viet Hoa

Building the criteria to evaluate the physical education learning status of students of Vietnam National University, Hanoi. 14

Associate Professor, PhD. Luong Thi Anh Ngoc; MA. Luong Quoc Hung

Building the evaluating scale of life-skills of the pupils in grade 1st, grade 2nd and grade 3rd in Cantho City. 19

PhD. Nguyen Trong Bon; PhD. Le Hoai Nam

The physical status of students in An Duong Secondary School, Tay Ho District, Hanoi. 25

MA. Le Quang Dung; PhD. Hoang Hai; PhD. Tran Manh Hung

Major factors affecting the physical development of Hue University students. 28

PhD. Tran Hieu; PhD. Nguyen Thy Ngoc; MA. Truong Ngoc Tu

Research the status of life skill education model for preschooler and elementary school students. 33

PhD. Le Van Be Hai

The affect factors to the learning activities of students at the Ho Chi Minh City University of Sport. 36

33

MA. Pham Van Quy

Selecting and evaluating the application exercises to overcome the common mistakes in the serving technique training for tennis students at Hanoi University of sport pedagogy. 41

MA. Ha Muoi Anh

Reality of the dynamic indicators in the attack techniques of the Peoples Police Academy students. 45

Trinh Thi Thuy; Associate Professor, PhD. Dang Thi Hong Nhung

Researching the exercises to develop physical fitness for female students in the second year of Hanoi College of Industrial Economics. 47

PhD. Nguyen Ngoc Long

Building criteria to evaluate technique to hit the ball with the 4th volleyball position player for students who are learning specialized training at da nang sport university by motion analysis system bts smart dx700.51

MA. Thieu Tan The

The state of teaching methods used in physical education programs of People's Security Academy. 55

MA. Tran Van Tung

The operating status of sport clubs at the Hanoi metropolitan univesity. 60

Vu Ngoc Duong; Associate Professor, PhD. Nguyen Hoang Minh Thuan

Physical growth of Male student of People's Security University after experiments of Judo extra-curricular. 63

MA. Nguyen Thi Ha

orientation of renovation physical education program in the training of preschool teachers in the orientation of vocational training. 68

MA. Phan Thi Dieu; PhD. Dang Duc Hoan; MA. Cao Hung Dung

Studying the real of extracurricular activities of students in the 3rd, 4th and 5th year in Vietnam National University of Agriculture. 75

4 Medicine and sport nutrition

PhD. Nguyen Xuan Hung; MA. Le Thi Thu Huyen; MA. Dinh Thi Hang

The effects of qigong training to a number of biochemical individuals in the elderly of Ha tinh Province. 78



(Ảnh minh họa)



10

(Ảnh minh họa)